

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 6 - 2018

V/v ly hôn giữa chị H và anh V

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lưu Thị Nhân.

Bà Bùi Thị Hạnh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng, Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXX- HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Xóm T, xã M, huyện T, tỉnh Nam Định.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm T, xã M, huyện T, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 01 năm 2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H và anh Nguyễn Văn V kết hôn và đăng ký tại UBND xã M, vào tháng 5 năm 2003, trên cơ sở tự nguyện. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến khi sinh con gái đầu lòng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có sự hòa hợp về tính cách, bất đồng về quan điểm sống. Anh V nhiều lần chửi bới và đánh đập chị H.

Chị H và anh V đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Hai bên gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng vợ chồng không thể đoàn tụ được. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên xin được ly hôn anh V.

Về nuôi con chung: Chị H và anh V có 03 con chung là Nguyễn Thị Thanh H, sinh 14/11/2003, Nguyễn Văn C, sinh ngày 28/01/2007 và Nguyễn Văn L, sinh ngày 15/5/2012. Hiện nay chị đang trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung. Sau ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh H và cháu Nguyễn Văn L và không yêu cầu anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên Tòa anh Nguyễn Văn V vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án tại bản tự khai và các biên bản hòa giải bị đơn anh Nguyễn Văn V trình bày:

Về hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị H trình bày là đúng. Anh và chị H chung sống có phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn. Chị H xin ly hôn anh V không nhất trí, vì lý do các con chung còn nhỏ, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung như chị H trình bày. Tại biên bản hòa giải ngày 16/01/2018, anh V đề nghị được nuôi dưỡng cháu Cường và cháu L. Tại biên bản hòa giải ngày 13/3/2018, anh V đề nghị 03 con chung giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H.

Về tài sản, công nợ chung: Anh không có yêu Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Nguyễn Văn V là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn V.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn V kết hôn có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ năm 2016, nguyên nhân là do giữa chị H và anh V bất đồng về quan điểm sống, tích cách không hòa hợp. Chị H và anh V đã

sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, hai bên gia đình đã khuyên bảo để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng không có kết quả. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh V không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị H có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị H và anh V có 03 con chung, hiện nay 03 con chung đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét điều kiện kinh tế của chị H và anh V, để bảo đảm quyền lợi của các con chung, nên chấp nhận yêu cầu của chị H được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh H và cháu Nguyễn Văn L và không yêu cầu anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản, công nợ chung*: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án các đương sự không có yêu cầu, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn V.

2. Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Thanh H, sinh 14/11/2003 và Nguyễn Văn L, sinh ngày 15/5/2012. Anh Nguyễn Văn V được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn C, sinh ngày 28/01/2007. Anh V không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H. Anh Nguyễn Văn V và chị Phạm Thị H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo Biên lai số 0001934 ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực.

4. Quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Huyện Nam Trực.;
- Chi cục THADS Huyện Nam Trực;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Thịnh